KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: Bài 114. **uê, uơ (t1)**

Tiết chương trình: 258

Thời gian thực hiện: **10/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết các vần **uê, uơ**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uê, uơ**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uê, vần uơ.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Lợn rừng và voi.**

- Viết đúng các vần **uê, uơ**, các tiếng (hoa) **huệ, huơ** (vòi) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Gv: Máy tính, máy chiếu. Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.

2/ HS: sgk, vở, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **Tiết 1** | |  |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **b/ Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học.  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. (25’)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.**  **\* Dạy vần uê**  - GV giới thiệu vần uê  - Gọi HS phân tích vần uê  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(hoa huệ)*  - Trong từ “ hoa huệ” có tiếng nào chứa vần uê vừa học?  - Gọi HS phân tích tiếng huệ  - Gv nhận xét.  - GV đánh vần, đọc trơn tiếng huệ  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  **\*** **Dạy vần uơ ( Dạy như vần uê)**  **Hoạt động 2: Luyện tập**  ***\* Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Xếp hoa vào hai nhóm)  - GV chỉ từng bông hoa, HS đánh vần, đọc trơn: *thuê, xum xuê, thuở bé*,...  - YC HS làm bài trong VBT, nối hoa với vần thích hợp (**uê** hay **uơ**).  - 2 HS lên bảng thi xếp hoa vào hai nhóm. Báo cáo: HS 1: Hoa có vần **uê**: thuê, (xum) xuê, (vạn) tuế, Huế. HS 2: Hoa có vần **uơ**: thuở (bé), huơ (tay)..  - GV chỉ từng quả bóng, cả lớp: Tiếng **thuê** có vần **uê**. Tiếng **thuở** có vần **uơ**,...  ***\* Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uê, uơ, hoa huệ, huơ vòi** (cỡ nhỡ).  b) Viết vần **uê, uơ** .  - 1 HS đọc vần **uê**, nói cách viết.  - GV vừa viết vần, **uê** vừa hướng dẫn. Chú ý: cách nối nét, cách viết dấu mũ. / Làm tương tự với vần **uơ**.  - HS viết bảng con: **uê, uơ** (2 lần).  c) Viết tiếng: (hoa) **huệ, huơ** (vòi)  - GV vừa viết mẫu tiếng huê vừa hướng dẫn quy trình viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu nặng dưới **ê**. / Làm tương tự với **huơ**.  - HS viết: (hoa) **huệ, huơ** (vòi) (2 lần). | **-** HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - H2 quan sát, trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS quan sát.  - HS viết.  - HS quan sát  - HS viết | **-GV gợi mở cho HS chậm phân tích vần uê, uơ** |
| **Tiết 2** | |  |
| ***Hoạt động 3: Tập đọc*** (BT 3)  a) GV giới thiệu bài Lợn rừng và voi, hình ảnh voi dùng vòi nhấc bổng lợn rừng.  b) GV đọc mẫu. Mô tả, kết hợp giải nghĩa từ: Voi to nhưng **ngờ nghệch** lắm (ngờ nghệch: ngốc nghếch và chậm chạp). Nào ngờ, voi huơ vòi nhấc bổng lợn lên, ném xuống vệ đường (**huơ vòi**: đưa vòi lên cao, khua sang hai bên). *Đời thuở nào* lợn thắng được voi (đời thuở nào: không bao giờ).  c) Luyện đọc từ ngữ: một vài HS cùng đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: **lang thang, xum xuê, huơ vòi, ngờ nghệch, nhằm voi xông tới, nhấc bổng, ném xuống vệ đường, hết hồn, đời thuở nào, tự kiêu, hại thân.**  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (9 câu).  - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu cuối) (cá nhân, từng cặp). Nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Nào ngờ, / voi huơ vòi / nhấc bổng lợn lên, / ném xuống vệ đường.*  e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.  - HS suy nghĩ, làm bài. / 1 HS đọc kết quả.  - Cả lớp đọc lại kết quả: a) Lợn rừng con nghĩ là - 2) mình thắng được voi. b) Lợn rừng mẹ bảo con - 1) chớ tự kiêu mà hại thân.  **\* Củng cố và dặn dò (5’)**  **-** Chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát.  - HS nghe.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - HS nghe. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT**